

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 05/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định;

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, Thành Phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020; người được ủy quyền lại: Ông Vương Văn T, ông Nguyễn Huy P và ông Đinh Công Đ, theo văn bản ủy quyền số 3223/2021/UQ-LCC-KHCN2 ngày 11/11/2021, ông Đinh Công Đ có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 23A, khu 5, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày có nội dung:

Ngày 05/09/2017, ông Đỗ Đức T và Ngân hàng Thương mại cổ phần V

(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký kết Hợp đồng cho vay số: LN1708290192278 và Khế ước nhận nợ lần 1, số: LN1708290192278, cụ thể như sau:

- Số tiền cho vay: 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng);
- Thời hạn vay: 120 tháng, kể từ ngày 05/09/2017 đến ngày 05/09/2027;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình;
- Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là: 12%/năm. Mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 12,17%/năm, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng này;

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả được xác định như sau:

- + Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- + Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/01/2018, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4%/năm.

- Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/10/2017, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 2.920.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 2.520.000 đồng.

- Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả nợ lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/10/2017.

Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng 909m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 5, tờ bản đồ số: 79; địa chỉ thửa đất: Khu 5, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 123234; số vào sổ cấp GCN: CH00265 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/11/2016, người sử dụng ông Đỗ Đức Truyền. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708290192278 ngày 01/09/2017 giữa Ngân hàng với ông Đỗ Đức T, theo số công chứng: 5439.2017/HĐGD, Quyền số 01 ngày 01/09/2017 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Uông Bí ngày 01/9/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Đức T đã trả cho Ngân hàng được 38.421.527đ (ba mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 17.520.000 đồng; Nợ lãi là: 20.901.527 đồng. Sau đó không trả theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần tiến hành gửi thông báo, đôn đốc yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định nhưng ông T vẫn không thực hiện. Tạm tính đến ngày

15/09/2021 ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 587.392.900đ (*năm trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm đồng*). Trong đó: Gốc phải trả: 332.480.000 đồng; Lãi phải trả: 214.274.920 đồng; lãi chậm trả: 40.637.980 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí giải quyết những nội dung sau:

1. Yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho vay, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi đến ngày xét xử (ngày 05/01/2022) là 651.106.444 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 332.480.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 3.398.659 đồng; lãi quá hạn là 228.874.512 đồng; phạt chậm trả lãi là 86.353.274 đồng.

2. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến ngày ông Đỗ Đức T thanh toán hết nợ.

3. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng 909m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 5, tờ bản đồ số: 79; địa chỉ thửa đất: Khu 5, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 123234, số vào sổ cấp GCN: CH00265 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/11/2016, cấp cho người sử dụng ông Đỗ Đức T. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708290192278 ngày 01/09/2017 giữa Ngân hàng với ông Đỗ Đức T, số công chứng: 5439.2017/HĐGD, Quyền số 01 ngày 01/09/2017 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh.

4. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Đỗ Đức T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Đối với bị đơn:

Ông Đỗ Đức T không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/8/2021 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của ông Đỗ Đức T nhưng gia đình ông Truyền ngăn cản nên không tiến hành thẩm định được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Đỗ Đức T không có mặt tham gia tố tụng, cũng như tại phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi đến ngày xét xử, tổng số tiền là 651.106.444 đồng. Trong đó tiền gốc là 332.480.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 3.398.659 đồng; lãi quá hạn là 228.874.512 đồng; phạt chậm trả lãi là 86.353.274 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 422, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp ông T không thực hiện trả nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1708290192278 ngày 05/9/2017 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708290192278 ngày 01/09/2017 để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 317; 318; 319; 320; 321; 322 và 323 Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ theo Hợp đồng cho vay thì ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thụ lý vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng số: 28/TLST-DS, ngày 26/5/2021, giữa nguyên đơn Ngân hàng với bị đơn ông Đỗ Đức T; địa chỉ: Khu 5, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Đỗ Đức T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hợp đồng tín dụng*:

Đối với Hợp đồng cho vay số LN1708290192278 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số LN1708290192278, ngày 05/9/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đỗ Đức T là giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực thi hành, đồng thời phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thực hiện nghĩa vụ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi được 06 kỳ (mỗi kỳ là 01 tháng) liên tiếp, sau đó từ kỳ thứ bảy (từ tháng 4/2018) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng nên yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận. Vì vậy, cần chấm dứt hợp đồng, buộc bị đơn ông T phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi đến ngày xét xử, tổng số tiền là 651.106.444 đồng.

Trong đó tiền gốc là 332.480.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 3.398.659 đồng; lãi quá hạn là 228.874.512 đồng; phạt chậm trả lãi là 86.353.274 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 422; 463 và 466 Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về hợp đồng thế chấp:*

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708290192278 ngày 01/09/2017, giữa Ngân hàng với ông Đỗ Đức T theo số công chứng: 5439.2017/HĐGD, Quyền số 01 ngày 01/09/2017 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Uông Bí ngày 01/9/2017. Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 909m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 5, tờ bản đồ số: 79; địa chỉ thửa đất: Khu 5, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 123234; sổ vào sổ cấp GCN: CH00265 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/11/2016, cấp cho người sử dụng ông Đỗ Đức T. Mặc dù gia đình ông T không ngăn cản không cho Tòa án tiến hành thẩm định tại chỗ, nhưng căn cứ báo cáo tư vấn giá của Công ty TNHH Thịnh Điền thực hiện và báo cáo định giá của Ngân hàng ngày 22/8/2017 tại thời điểm nhận thế chấp là đất trống. Theo các tài liệu về nhân thân xác định, thì đây là tài sản của các nhân ông T nên ông T có toàn quyền định đoạt. Việc ông T dùng tài sản này ký hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng cho vay số LN1708290192278 ngày 05/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đồng thời phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trường hợp ông Truyền không thực hiện trả nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1708290192278 ngày 05/9/2017 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708290192278 ngày 01/09/2017 để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 317; 318; 319; 320; 321; 322 và 323 Bộ luật Dân sự.

[4]. *Về án phí và chi phí tố tụng:*

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn ông Đỗ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả là 651.106.444 đồng. Cụ thể tiền án phí là: 20.000.000đ + (251.106.444đ x 4%) = 30.044.257đ (ba mươi triệu không trăm bốn mươi tư nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng).

Trả lại nguyên đơn số tiền 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn đã nộp 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền này đã chi đủ cho việc thẩm định tại chỗ. Vì vậy, bị đơn ông Đỗ Đức T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải hoàn trả cho N đơn số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo quy định khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 422; 463; 466; 317; 318; 319; 320; 321; 322; 323 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN1708290192278 ngày 05/9/2017. Buộc ông Đỗ Đức T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 651.106.444đ (*Sáu trăm năm mươi một triệu một trăm linh sáu nghìn bốn trăm bốn mươi tư đồng*). Trong đó tiền gốc là 332.480.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 3.398.659 đồng; tiền lãi quá hạn là 228.874.512 đồng; phạt chậm trả lãi là 86.353.274 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/01/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (ông Đỗ Đức T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1708290192278 ngày 05/9/2017.

1.2. Trường hợp ông Đỗ Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1708290192278, ngày 01/09/2017. Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất diện tích 909m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 5, tờ bản đồ số: 79; địa chỉ thửa đất: Khu 5, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 123234; số vào sổ cấp GCN: CH00265 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/11/2016, người sử dụng ông Đỗ Đức T.

Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ trả nợ theo Hợp đồng cho vay thì ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Đỗ Đức T phải chịu 30.044.257đ (*ba mươi triệu không trăm bốn mươi tư nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V 12.800.000đ (*mười hai triệu tám trăm nghìn nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006586 ngày 25/5/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

Ông Đỗ Đức T phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Đỗ Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi Cục THADS thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam